

## ĐỪNG ĐẾN SÂN GA

Toàn không ngồi yên một phút nào trên tàu hỏa đi từ Huế vào sáng nay. Bây giờ, đã nhiều nắng đầy bầu trời trong, Toàn bị ngợp mắt vì cứ đứng hoài ở khung cửa xe, nhưng anh cảm thấy ấm áp.

Khi tiếng máy nổ ở đầu toa tàu rời rạc chậm lại, một nhà ga nhỏ đang kia tiến đến lần hồi. Toàn chăm chú nhìn người bê ghi cú xuống đường rầy chuyển con đường sắt lấp vào đường đi trước mặt nhà ga. Còi tàu kéo một vài hồi báo hiệu xe ngừng, khói không còn bay mạnh ngược chiều, bốc lên tan loãng chậm rãi.

Đến Lãng Cô rồi, không cần nhìn vết chữ sơn đã phai gần hết trên mái nhà ga đầy rêu ử dột, Toàn cũng biết là đã đến ga Lãng Cô. Vì những người bán hàng ủa ra mời khách hàng mua những chai mắm sò, thứ đồ đặc biệt của địa phương. Nút chai làm bằng lá khô đã bịt kín không cho mùi mắm hấp dẫn bay ra, nhưng bên trong những vỏ chai trong suốt bằng thủy tinh, mắm sò ép sát vào nhau gợi thêm đến bữa cơm đậm đà và làm Toàn chảy nước miếng.



đã

Toàn xuống xe với chiếc xách tay nhỏ. Một con bé quần áo rách rưới đứng phải anh, chắn lối bực thêm. Nó oang oang nói một tràng dài, cái câu mời khách quen thuộc này giờ anh nghe chúng nheo nhéo giống hết nhau:

– Mua vài chai mắm sò đi thầy. Thứ thượng hạng chính hiệu đây. Ở Lãng Cô mới có, vô trong Nam tìm mua không có đâu thầy.

Toàn mỉm cười:

– Em mời khách vào Sài Gòn kìa, họ mang vô làm quà cho vợ con. Tôi xuống ga này, thứ này rồi tha hồ ăn ở đây thiếu gì.

Con bé bây giờ mới nhìn thấy cái xách tay của Toàn. Nó bỏ vội anh, leo lên toa tàu, lời rao hàng khản giọng mất đâu đó trong tiếng cười nói ồn ào của hành khách.

Một vài người vô ý chạm phải vai Toàn làm anh suýt ngã khi bước vào ga. Anh cố tình không quan tâm gì đến điều khiếm khuyết của mình, nhưng rốt cuộc, cái đó lại ám ảnh anh như thường lệ. Anh thấy mình rõ ràng bước đi khập khiễng, chân thấp chân cao, mọi vật nhấp nhô không đều trước mắt anh làm anh rịn mồ hôi trán. Anh cúi xuống nhìn chân

mình, hai ống quần rộng thùng thình, hậu quả của mấy tháng nằm ở quân y viện ốm hẳn người đi. Không biết có ai nhìn xuyên được qua lớp vải quần của anh không, để tò mò khám phá thấy đùi bên trái tóp nhỏ lại thua sút chênh lệch so với chân phải, kết quả của một viên đạn xuyên thủng vào phía trên đầu gối chừng một gang tay.

Toàn liếc nhìn mọi người nhưng chẳng ai buồn chú ý đến anh cả, hành khách xuống ga Lăng Cô cũng ít và chẳng mấy chốc, tàu hỏa hú còi xình xịch chạy. Viên sếp ga đưa tay lên vẫy chào về phía đầu máy rồi một nhọc quay vào phòng làm việc chật hẹp trong nhà ga. Tất cả đều bám đầy bụi bặm kể cả chiếc máy điện thoại màu đen to tướng trên bàn. Toàn mong đừng có ai chăm chú nhìn anh cả, nhất là nhìn cái chân tật nguyên này, và anh yên tâm. Anh rời khỏi nhà ga khá mau lẹ, khỏi phải dáo dác tìm kiếm một ai bởi vì anh biết chắc chẳng còn ai đón mình.

Băng qua con đường cát lún đầy bụi rậm và cỏ dại hai bên, anh đi về phía xóm nhà nhỏ nằm xúm xít với nhau ở đàng kia, dọc theo bờ biển. Xóm toàn là những mái nhà lá xác xơ của dân cư làm nghề chài lưới. Chỉ có một căn nhà gạch thấp nằm ngang đầu xóm, đó là văn phòng Xã trưởng hay Quận trưởng. Và còn thêm một căn nhà gạch mái đỏ thứ hai nữa, khá rộng hơn, có nhiều phòng và khoảng sân mát mẻ dưới tàn cây trứng cá. Chưa đến nhưng Toàn mừng rỡ nhìn thấy tấm bảng thiếc treo sơ sài trên cổng nhà, nét sơn thô kệch vụng về mấy hàng chữ trường tiểu học Lăng Cô. Chính nó, chính mái trường tiêu điều này là nơi gợi nhớ mênh mang cho một ngày trở về. Và anh đang bước chân thấp chân cao khó nhọc lún trong cát bỏng, nhưng người như đang ngợp mát trong tiếng sóng biển dồn dập lại gần. Ba bốn năm xa miền biển này rồi, anh tự nhủ nếu mọi chuyện có đổi thay xa lạ thì cũng không phải là điều đáng kinh ngạc.

Cậu học trò mặt mày đen đũi gõ vào cửa phòng, rụt rè:

– Thưa cô Hiệu trưởng, có khách hỏi cô.

Tiếng đàn bà nghiêm trang vắng ra:

– Phụ huynh của em nào hả?

Cậu bé liếc trộm nhìn Toàn rồi ấp úng trả lời:

– Thưa cô không biết... ông này... lạ hoắc ạ.

– Được rồi.

Cánh cửa mở nhẹ. Cậu bé bỏ chạy đi chỗ khác, và trước khi cánh cửa mở toang ra hết để Toàn có thể gặp lại chị Lục, anh cảm thấy một chút nôn nao vui thích trong lòng, thế là trong 3 năm cũng có nhiều thay đổi, nhưng khá dễ chịu. Từ một cô giáo viên chánh ngạch

chăm chỉ nhất, chị Lục bây giờ đã lên chức cô hiệu trưởng trường tiểu học. Điều dễ chịu nữa là cô giáo ấy vẫn chưa trở thành bà.

Chị Lục mở cánh cửa, mở lớn mắt ngạc nhiên rồi la lên:

– Trời ơi! Toàn đó hả?

Anh chỉ biết nhe răng cười sung sướng, gật đầu mà không nói lên lời gì cả. Chị Lục chạy ra khỏi phòng, nét mặt rạng rỡ và có lẽ chị sẽ ôm chầm lấy Toàn nếu không có đám học trò đang kéo nhau ra về, reo đùa inh ỏi. Nhưng chị Lục cũng cầm lấy tay áo anh, kéo vào văn phòng. Thêm một thằng bé khác, cũng đen như cột nhà cháy, đang vòng tay quỳ gối quay mặt vào tường như một tín đồ sám hối. Chị Lục vỗ đầu cậu bé:

– Thôi, lần này cô tha cho em. Mau về nhà ăn cơm đi. Nhớ lần sau mà bắt còng còng bỏ vào áo bạn cùng lớp là cô phạt nặng nghe không.

Thằng bé đứng phắt dậy, đầu gối đỏ lừ nhưng nét mặt sáng rực. Nó lí nhí cảm ơn chị Lục và cũng đủ thông minh để biết rằng mình được tha vì cô Hiệu Trưởng có khách, nó liếc nhìn Toàn một cái tỏ vẻ thân mật rồi vù mất.

Căn phòng làm việc của chị Lục cũng là văn phòng trước kia của lão Hiệu trưởng cũ. Ít có gì khác lạ, một tấm bản đồ Việt Nam treo trên tường và quả địa cầu xoay đặt trên bàn, chỉ thêm vài vỏ ốc lảng bong làm đồ chặn giấy, chắc là của học trò biếu chị.

Toàn ngồi xuống ghế, lặng lẽ nhìn chị Lục và chị thì cần môi để khỏi nói lên lời cảm động run rẩy gì đó. Chị vẫn dịu dàng như thuở nào, mắt rơm rớm long lanh. Một lúc sau chị mới bình tĩnh hỏi chuyện Toàn. Anh nói từng tiếng ngắn:

– Cái chân...

– Sao?

– Bị trúng đạn... Tôi què rồi. Giải ngũ.

Chị Lục nắm chặt lấy tay Toàn:

– Trời ơi... trời ơi...

Và Toàn thấy bàn tay anh lạnh ướt nước mắt.

– Thôi... Toàn không chết là may rồi. Toàn được về là may rồi. Ở mãi đây nghe.

Anh mỉm cười:

– Tôi biết làm gì ở đây? Không lẽ ăn bám vào chị.

– Đừng nói thế. Toàn dạy học lại như lúc trước, tôi thu xếp cho Toàn một chỗ... và mọi chuyện như cũ, có gì thay đổi đâu.

– Cái chân.

– Toàn!

– Trường Lăng Cô sẽ có một ông giáo què làm trò hài hước cho học sinh. Chị muốn tôi làm huấn luyện viên thể dục không? Nhảy cao nhảy dài, chạy đua biểu diễn cho học trò xem... với một cái chân cà thọt.

Chị Lục im lặng cho Toàn nói lái nhải một hồi những lời cay đắng. Rồi chị đứng dậy, vẫn nghiêm trang và thân mật tự nhiên như lúc trước, chị dìu vai Toàn đi vào phòng trong. Cách văn phòng chỉ với một tấm màn vải, phòng riêng của chị Lục sạch sẽ ngăn nắp nhưng cũng có đôi chút bừa bộn của một người đàn bà độc thân. Thau còn ngâm đồ giặt sùi bọt xà phòng trắng, vài chiếc áo cánh treo trên dây thép gai, bếp lửa gần với chân giường ngủ. Toàn còn nhớ trường này có 2 phòng học bỏ trống, được chia ra cho vài ông và các cô giáo viên ở. Chị Lục hồi trước cũng ở chung với một hai cô, nhưng bây giờ chị làm hiệu trưởng nên lên ở đây một mình. Chị Lục nói:

– Toàn hãy nằm nghỉ một lát. Chờ đây rồi tôi đi chặt cho Toàn một trái dứa. Còn thích uống nước dứa không?

Toàn mỉm cười, cảm giác yên lành ngập tràn người anh. Anh nhắm mắt lại, và ngủ mê. Tiếng chị Lục êm ấm bên tai: Ngủ một lát đi cho khỏe... mọi thứ rồi sẽ như cũ.

Anh thiếp được một chút rồi đầu óc tỉnh lại, nhưng vẫn còn váng vất, lao xao. Như cũ... trước kia chị Lục và anh là đồng nghiệp thân nhất với nhau, đầu chị lớn hơn anh vài tuổi. Chị dạy và coi sóc lớp Nhất, anh lo về lớp Nhì. Tụi học trò của anh nhỏ con hơn nên mỗi khi có trận đá bóng giao hữu giữa hai lớp, lớp của anh thường bị thua hoài mặc dù anh cố tình ăn gian đôi chút khi được làm trọng tài. Anh bật cười. Có lần bóng trúng ngực một thằng lớp nhất trong vòng cấm địa, anh bảo là trúng tay và phạt “pê-nan-ti” [penalty].

Cầu thủ nhao nhao phản đối và kêu cứu, chị Lục từ ngoài sân chạy vào gậy gỗ cãi cọ với anh, nhưng anh đã nóng mặt nhất định vẫn phạt đền để lớp anh có dịp gỡ huê. Nhưng rồi cái thằng nhóc chó chết, “vua phá lưới” sáng chói nhất của lớp nhì, run run hồi hộp quá nên đá mạnh bóng bay lệch sang một bên rơi tuốt xuống biển. Rồi còn gì nữa... Anh bị gọi đi lính. Giã từ phần trắng bảng đen, giã từ đám học trò quê kệch vẫn thường cùng thầy giáo bơi thi vui nhộn ngoài biển, giã từ chị Lục... những mùa hè êm đềm rạng rỡ ánh nắng.

Và anh đã trở về, như thế này đây, không phải hoàn toàn vì mái trường cũ và chị Lục, nhưng không còn một nơi nào để trở về nữa.

Giờ khắc thông thả trong căn phòng tĩnh mịch, anh mơ màng ngủ lại. Trong giấc mơ một nhọc của buổi trưa anh thấy mình vừa chạy vừa thở hào hển trên bãi biển, đuổi theo chị Lục. Chị ở trước mặt anh một quãng ngắn nhưng anh không tài nào bắt kịp, cái chân què của anh như níu kéo lại, cuống quýt bồi rối trong lòng cát. Anh đau đớn tuyệt vọng nhìn thấy khuôn mặt của chị Lục quay lại, đôi mắt nhìn anh chế giễu, bọn học trò chung quanh vỗ tay cười cợt âm ỉ... Rồi anh ngã xuống úp mặt ướt mồ hôi vùi trên cát nóng, mắt anh mờ đi, chao động, mơ hồ, hình ảnh chị Lục chốc lát bay xa như cánh chim trắng đi vào cõi vô cùng... Anh sợ hãi hét lên...

– Toàn!

Anh giật mình tỉnh dậy, chị Lục đang ngồi xuống bên cạnh anh, tay chị đặt trên vàng trán tươm đây mồ hôi của anh. Chị ân cần dìu anh ngồi dậy, đưa cho anh một ly nước dứa, đá lạnh bốc hơi lấm tẩm ngoài lớp thủy tinh. Anh uống ừng ực một hơi ngon lành, mát mẻ sáng khoái làm anh dịu lại đôi chút. Anh nhìn ra khung cửa sổ, một vài ngum mây trắng trên nền trời chiều, màu xám buồn rầu nhưng êm ả, anh ngẩng đầu dậy:

– Chiều rồi. Sao chị không dạy học?

– Thứ bảy, Toàn không nhớ gì đến ngày tháng nữa à?

Anh ngồi dậy. Anh định đi một vòng quanh bờ biển nhưng lại thôi. Anh lục lạo một xấp bài tập của học sinh, đọc băng quơ.

– Toàn có thích đọc truyện kiếm hiệp không? Ở Lãng Cô thì chỉ biết thuê mấy thứ vở vắn đó đọc cho đỡ buồn.

Anh lắc đầu. Anh tìm thấy dưới gầm bàn của chị Lục cuốn sách Truyện cổ Nước Nam, giấy vàng xỉn, trên bìa rách mềm tả tơi có dán tấm nhãn đề chữ: Sách đọc thêm cho học sinh... thư viện trường tiểu học Lãng Cô và một con dấu đỏ lờ mờ. Anh nói với chị Lục:

– Thôi đọc cái này vui lắm.

Chị Lục cũng bật cười. Chị nói:

– Tôi làm cơm chiều đây. Lát nữa Toàn tha hồ ăn bữa cơm nhà quê xứ biển. Học trò mới đem lại cho mấy con cá ngừ tươi lắm...

Chị mở cánh cửa:

– Có lẽ phải chạy đi mua mấy chục bánh trắng.

Khi chị Lục đi ra khỏi phòng, Toàn lật những trang sách nhưng không đọc được gì hết. Anh liếc cái mục lục một loáng rồi đặt cuốn sách vào chỗ cũ. Căn phòng đã tối nên anh đứng dậy, thắp ngọn lửa đèn măng sông. Anh đã quen với thứ đèn này một thời nên anh khêu sáng ánh đèn dễ dàng. Màu vàng lung linh, đáng lẽ phải làm căn phòng nóng bức, nhưng nhờ những ngọn gió biển thổi vào qua cửa sổ mở toang, không khí trở nên dịu ngọt và ấm áp.

Cửa sau nhà bếp của chị Lục mở ra là bãi cát của bờ biển, vài gốc dương rũ là xuống mái nhà và đem lại một ít bóng mát cho những buổi trưa vắng. Nhưng bây giờ đã chiều, mặt trời chỉ còn lại một đốm đỏ sắp lặn mất ngoài chân trời, ở đâu cũng toàn là bóng mát, cát không còn nóng ran dưới chân người.

Chị Lục trải một tấm vải dầu trên cát, bữa cơm chiều được dọn ra trong cơn gió biển thoang thoảng thổi vào làm tóc chị bay rối một vài sợi, nhưng không đi những giọt mồ hôi vì bếp lửa. Bữa cơm thịnh soạn cho hai người. Nhất là đối với Toàn, mấy năm nay ăn toàn là cơm sậy khô hoặc chỉ được nấu chín vôi vàng trong những chiếc thùng đen dơ bẩn.

– Quán với bánh trắng mới ngon Toàn à.

Chị Lục nhúng bánh trắng sơ sài vào nước cho bánh hơi mềm một chút. Chị mở nồi cá ngừ kho, mùi thơm bốc lên, những khoanh cá chín ngả sang màu nâu tủa đầy khói. Chị Lục làm cho Toàn cuốn đầu tiên. Rau sống, cá ngừ, rau muống tươi chẻ nhỏ được tràn vào nhau, quấn trong bánh trắng mỏng. Anh cầm lấy, nhúng vào nước chấm được làm bằng nước cá hòa với những trái ớt dầm nát thành từng mảnh, hạt ớt lấm tấm. Anh cắn một cuốn bánh trắng ngon lành, mùi thơm nồng của loại cá biển tươi, mát mẽ giòn tan của rau xanh, mặn mà của nước cá và vị ớt cay cay... Gió biển lại thổi lồng vào sống lưng lạnh mát, làm khô đi hơi nóng vừa bốc lên một chút trong người vì anh hau háu ăn không ngừng nghỉ.

Chị Lục tỏ vẻ thích thú, thỉnh thoảng chị lại mỉm cười và khẽ nuốt nước bọt thèm thườn nhìn anh. Phần chị, chị đã quá quen với món ăn này rồi. Chị ăn chậm rãi bình thường và tay bận bịu đẩy nồi cá để giữ hơi nóng, thấm nước cho bánh trắng hay xắn thêm một vài trái ớt xanh dòn. Anh mãi miết ăn, không còn hơi sức đâu mà nghĩ đến cái chân què của mình nữa. Chị Lục mở nắp chai bằng một cái khoen đinh trên cánh cửa. Chị nói:

– Ở đây chỉ có bia Quân tiếp vụ thôi, họ lại hết đá rồi.

Anh gật đầu. Bia hơi đắng nhưng vẫn nồng, cay xé trên lưỡi như mùi ớt. Anh đưa chiếc ly cạn một nửa cho chị Lục:

– Chị uống một ít đi. Thứ này nhẹ lắm.

Chị Lục vắn mái tóc lại rồi cột bằng một sợi dây cao su. Mắt chị long lanh:

– Uống lỡ say rồi sao. Tôi đâu biết uống rượu.

– Có sao đâu, mai là chủ nhật mà.

Chị Lục cầm lấy ly bia, chị bỗng nhìn băng quơ ra ngoài biển:

– Ồ... mai chủ nhật, thích thật. Mọi khi tôi sợ ngày chủ nhật lắm, học trò nghỉ hết mình không có chuyện gì làm cả. Bây giờ có thêm Toàn mới vui.

– Có “chương trình” gì vui không?

– Trời ơi, ở đây mà có chuyện gì được. Nhưng mai tôi ra chợ sớm. Tìm một ít mực tươi về luộc ăn với nước tương. Không biết mùa này có “nuóc” không... “nuóc” ăn mát lắm, chấm với ruốc ớt thì buổi trưa lại càng thích, vừa đỡ mồ hôi vừa ăn.

Anh nhìn chị Lục, mỉm cười khuyến khích. Chị Lục nhắm mắt uống một hớp bia, rồi nhìn quanh như sợ có ai bắt gặp, nhất là mấy cô cậu học trò vẫn thường ngoan ngoãn nghe chị nghiêm trang giảng bài uống rượu tai hại như thế nào. Nhưng giờ đây, chiều đã xuống trên xóm vắng, ngọn đèn dầu vàng rực đã thấp lên trong những mái nhà lá, mọi người đều xúm xít bên mâm cơm, đâu có ai ra dạo mát ngoài bãi biển nữa, và nếu có cậu bé nào nghịch ngợm ham chơi nhất, thì chắc cũng chỉ đang nhảy nhót ở một khoảng cát nào xa tít, nó đâu muốn lại gần trường học, một tuần phải đến đây 6 ngày là cũng đủ ngán quá rồi.

Mặt chị Lục đỏ ửng nhưng chị lại uống thêm một hớp. Anh nhìn thấy lóng lánh bia vàng chảy vào môi chị, mắt nhắm và đôi lông mày hơi nhíu lại. Và chị trả lại chiếc ly cho anh với một nụ cười thắm thiết. Nhưng có lẽ là anh đã tưởng tượng quá nhiều nụ cười của chị. Trời đã tối quá rồi, anh chỉ nhìn được lờ mờ khuôn mặt chị, chỉ có đôi mắt sáng là thấy rõ ràng lắm. Ánh đèn hắt ra từ song cửa bếp. Giọng nói của chị Lục nhỏ lại như vỗ về:

– Ngày mai là chủ nhật, tôi sẽ...

Vâng, anh biết. Ngày chủ nhật. Ngày nghỉ ngơi, rộng rãi thời khắc dịu dàng và êm đềm như một dải lụa mềm mại trải dài ra. Ngày còn làm lính, anh không biết phân biệt ngày nào với ngày nào. Chỉ nhớ ngày phát lương và ngày hết tiền cách đó không đầy một tuần. Chỉ lo lắng ngổn ngang vào ngày lên đường chuyên quân và nôn nóng chờ ngày chấm dứt cuộc hành quân, trở về. Nhưng ở đây, biển Lăng Cô, trường học và chị Lục. Một ngày chủ nhật...

Anh ra biển vào lúc nắng đã lên rực rỡ trên mặt nước. Biển Lăng Cô không phải là một thắng cảnh danh tiếng, tập nập du khách như một vài nơi khác. Ở đây, sóng rì rào lặng lẽ. Ngoài khơi cảnh mênh mang tịch mịch, lác đác những thuyền buồm đánh cá. Bãi cát cũng vắng người, một vài đứa trẻ con lội nước đuổi bắt nhau đằng xa cuối xóm chài lưới. Anh ngồi xuống một đụn cát âm âm. Tiếng chị Lục đằng sau:

– Mấy năm rồi, thấy có gì lạ không?

– Đâu biết được, bề ngoài thì muôn đời vẫn như thế.

Biết bao biến chuyển tàn tạ, sinh thành trong lòng sâu của biển cả từng mỗi phút giây. Nhưng làm sao anh biết được. Anh chỉ nhìn thấy bộ mặt bên ngoài lúc nào cũng lững lờ bất động của mặt biển.

Đằng kia, về phía tay phải là một chỗ biển cạn, nhỏ hẹp, gọi là Đầm, nằm trong lòng trũng sâu sát với ven rừng và ngọn núi cao sừng sững của dãy Trường Sơn. Anh theo dõi những chiếc xe hàng như những hộp diêm bé tí nối đuôi nhau bò lên đỉnh núi. Con đường đèo Hải Vân, hay Ải Vân, trời đất chỉ chan hòa mây trắng sa thấp cùng biển cả. Hay là Quan Ải cheo leo cao ngất thấu đến mây từng mây?

Bỗng chốc, anh mơ hồ nghe tiếng còi tàu yếu ớt nhỏ nhoi như trong tưởng tượng. Từ phía nhà ga Lăng Cô, những toa tàu chậm chạp đằng xa xa, trông như lướt nhẹ chứ không phải là nghiền bánh trên đường rầy, từ từ chui vào lòng hầm Sen, đục thủng chạy xuyên qua dãy núi. Khi con tàu như bị nuốt chửng đến toa cuối cùng, anh còn kịp thấy một cụm khói nhỏ gió thổi tạt ngược chiều, bay loãng rồi tan đi mất biệt. Ngày hôm qua, vào giờ này, có lẽ anh cũng có mặt trên chuyến tàu đó. Anh lẩm bẫm:

– Chuyến tàu chỉ ghé ga Lăng Cô... rồi tiếp tục đi... qua biết bao nhiêu bãi biển, ven rừng, đồng bằng, qua những quê làng là thành phố, Tam Quan, Tam Kỳ, Bồng Sơn, Diêu Trì, Nha Trang, Sài Gòn... rồi lại lên đường...

– Toàn định đi đâu nữa?

Tiếng chị Lục sau lưng, anh không quay đầu lại nhưng vẫn biết rõ chị đang đến gần. Khi chị ngồi xuống bên cạnh, anh nhận thấy tóc chị hôm nay buông rũ trên vai, làn da tươi sáng như đang hớn hờ đón lấy một buổi sớm mai rảnh rang và tốt trời.

Toàn đưa tay chỉ cho chị Lục nhìn về phía đường đèo xa, nhưng bây giờ không còn bóng dáng một chiếc tàu hỏa nào nữa. Thật lâu sau câu hỏi của chị, anh mới trả lời:

– Không biết, nhưng chắc là phải đi. Ở Lăng Cô, không có một chỗ nào cho tôi cả.



Giọng chị ân cần:

– Đứng, Toàn. Đứng đi đâu nữa. Toàn không thích đứng lại ở một nơi nào sao?

Anh im lặng nhìn về phía nhà ga. Chị Lục nói tiếp:

– Tuần nào đến chủ nhật là bỏ trường phóng về Huế luôn mấy ngày. Ông Hiệu trưởng cần nhắn hoài, tôi phải dạy thế cho Toàn biết bao nhiêu lần...

Chị Lục cười:

– Trong trường, Toàn là ông thầy giáo bê bối nhất đó. Bây giờ phải thay đổi đi chứ.

Anh cũng mỉm cười, mơ màng nhớ đến phòng học buổi trưa có ngọn gió biển thoáng thoảng thổi vào, anh gần như đứng giăng một mình trong khi bọn học trò ngủ gục hơn một nửa lớp. Anh còn nhiều kỷ niệm dưới mái trường này quá. Và kỷ niệm đẹp chính là điều làm anh lo âu, vì biết rằng mình sẽ không bao giờ xây dựng lại được những gì tương tự như thuở trước.

Có tiếng cười đùa của bầy trẻ con đuổi bắt nhau từ xóm chài lưới làm Toàn và chị Lục đều giật mình. Chị Lục có vẻ bối rối, đầu sao thì hai người này giờ đã ngồi sát bên nhau trên bãi cát vắng vẻ, và bất cứ một đứa nào trong xóm này, nếu đến tuổi đi học là đều biết mặt cô Hiệu trưởng nghiêm trang đáng kính của chúng.

Chị Lục đứng dậy, chậm rãi đi xa hơn. Toàn khấp khiễng theo chị. Không ai nói với ai, nhưng có lẽ cả hai đều có ý định tìm một nơi tránh xa tất cả những đôi mắt tò mò của dân cư trong làng. Họ đều quên Toàn, ở đây không còn ai nhớ mặt ông giáo viên này nữa. Họ sẽ nghĩ rằng đây là một gã đàn ông lạ mặt, từ một nơi xa nào đó ghé lại Lăng Cô, đêm vừa qua đã ngủ trong nhà của chị Lục, và sáng sớm, hai người đã sánh vai dạo chơi trên bãi cát vàng hoang vắng. Nhưng hôm nay là chủ nhật, bọn trẻ con được nghỉ học đều ùa ra bãi biển nghịch cát, té nước hay sửa soạn leo lên thuyền của cha mẹ chúng bắt đầu ra khơi đánh cá. Không còn một chỗ hoàn toàn vắng vẻ cho hai người.

Chị Lục và Toàn đành phải về trường. Bây giờ chỉ có sân trường và những lớp học là nơi tĩnh mịch nhất, trái với 6 ngày vừa qua trong tuần. Khi đi qua hành lang vắng, Toàn chợt dừng lại ở phòng cuối cùng, trên cánh cửa đóng kín vẫn còn treo tấm bảng nhỏ cũ kỹ: Lớp Nhì. Toàn nắm lấy một chốt cửa, bồi hồi ngược nhìn chị Lục. Chị hiểu ý, cầm chìa khóa, lựa một chiếc mở cửa.

Thiếu ánh sáng, trong phòng mờ tối. Những bức tranh cắt từ báo dán trên tường đã thay đổi, lúc trước Toàn chỉ thích treo tranh phong cảnh, bây giờ là hình những bầy thú lạ mắt của rừng già Phi Châu: cá sấu, ngựa vằn, sư tử... Trên góc của tấm bảng đen, còn mấy nét phấn trắng ghi sĩ số học trò trong lớp, hiện diện và vắng mặt.

Tự dưng Toàn cảm thấy thích thú. Anh leo lên đứng trên bục gỗ, mân mê một thỏi phấn trắng trên tay. Chị Lục ngồi vào hàng ghế đầu tiên, cố nín cười để giả vờ làm một cô học trò chăm chú nhìn lên bảng. Lớp học chỉ có một thầy và một “trò”, Toàn chợt muốn đùa nghịch. Anh dang hắng giọng, sửa lại cổ áo rồi nghiêm trang nói lớn:

– Trò Nguyễn Thị Huyền Lục.

Chị Lục đỏ mặt, nói nhỏ:

– Toàn còn nhớ cả tên họ tôi à?

Anh không trả lời, giả vờ nhú mày, kêu lớn hơn:

– Nguyễn Thị Huyền Lục!

Chị Lục bậm môi, lên tiếng:

– Có mặt.

– Lên bảng mau, coi trò có thuộc bài Việt Sử không.

– Thưa thầy, đêm qua... em phải khâu lưới dùm cho ba em nên em quên học bài.

– Ze-ro! thôi bây giờ lên bảng làm toán.

Chị Lục mỉm cười, rón rén cầm viên phấn đứng trước bảng đen chờ đợi. Toàn cố nặn óc để nhớ lại một đầu đề toán vì anh đã quên hết, có lẽ bây giờ anh là một tên học trò dốt nhất chứ đừng nói gì đến chuyện làm thầy nữa.

Anh chậm chạp nói:

– Nghe cho kỹ để chép đầu đề: một chiếc xe hơi và một chiếc tàu hỏa chạy ngược chiều với nhau. Tốc độ của tàu hỏa là... viết đi chứ...

Chị Lục viết nguệch ngoạc trên bảng: Toàn đừng ở trên chuyến tàu đó, nghe không...

– 50 cây số một giờ. Tàu khởi hành vào lúc 8 giờ sáng...

Những nét phấn của chị Lục tiếp tục, làm như ngoan ngoãn chép đúng lời nói của “thầy”, nhưng dĩ nhiên chị chẳng hề chú ý đến bài toán về vận tốc bậc tiểu học đó làm gì, chị đang làm bài toán gay go riêng biệt của đời chị. Trên bảng đen, thêm một dòng chữ khác: Tàu sẽ khởi hành một mình nó, Toàn đừng đến sân ga nữa...

Toàn thần thờ nhìn những chữ viết của chị Lục mặc dù miệng anh vẫn tiếp tục đọc đề toán một cách máy móc, cuối cùng anh lẩm bẩm nói:

– Hỏi hai xe gặp nhau trên đường lúc mấy giờ?

Chị Lục có vẻ ngần ngại một lát, chị khẽ liếc nhìn Toàn rồi run run viết... Tôi và Toàn đã gặp nhau rồi. Không phải lúc mấy giờ mà là gặp nhau suốt đời, bên nhau vĩnh viễn, Toàn...

Toàn đứng sững nhìn chị Lục. Chị đã đánh rơi viên phấn, hai tay chị run rẩy nắm chặt vào nhau, môi mấp máy và đôi mắt gần như sắp ứa nước mắt. Chị có vẻ như một cô học trò nhỏ chịu bí trước bài toán khó, khổ sở trước đôi mắt nghiêm khắc của ông thầy.

Chị Lục bỗng khóc, chị quay đi định lau những dòng chữ nồng nàn trên bảng nhưng Toàn đã nắm tay chị lại. Bàn tay chị nóng hổi và lấm tấm mồ hôi. Cả hai ôm lấy nhau như mê man. Nước mắt chị Lục ướt lạnh ngực áo anh, cùng với mùi hương dịu ngọt từ tấm thân đàn bà mềm ấm như gôi chẵn trong một đêm đông mưa bão. Anh và chị Lục san sẻ cho nhau đôi môi ướt đầm đĩa rạo rục. Lớp học tối và nóng bức, nụ hôn mang vào biển xanh và gió lộng khơi nguồn mầm sống.

Chiến tranh vẫn chưa chấm dứt đối với một kẻ đã giải ngũ. Nhất là với một con người tật nguyên như Toàn, đầu anh vẫn còn đứng vững trên đất, vẫn còn đi được không cần chiếc nạng gỗ nhưng thỉnh thoảng, hình bóng cái chân hằn vết sẹo thóp nhỏ cứ lờn vờn trước mặt anh.

Đêm nay, anh thấy sự tàn tật của mình rõ hơn lúc nào hết. Ngọn đèn vàng trong phòng của chị Lục tắt sớm, chỉ còn bóng tối rạo rục của nhiệt tình. Tóc chị sỏ tung trên gôi, mắt nhắm nghiền trong hơi thở dồn dập và tấm thân của Toàn cuống quýt trên người. Chị kêu lên những tiếng ròi rạc vô nghĩa, là người trao phó trong tay Toàn. Dần dần, anh khám phá da thịt của chị sau làn vải áo, từng chút một, từng hàng nút được tách ra nhẹ nhàng, đầu ngực trần mát rượi hơi ươn ướt mồ hôi dưới bàn tay vuốt ve của anh. Đến khi tất cả những mảnh áo quần của hai người vứt bỏ bừa bộn trên sàn nhà, anh háo hức ôm siết lấy thân thể đang rung động của chị Lục dưới thân người anh... và lúc đó... ngay giây phút cuối, ngay trước cánh cửa hoan lạc sắp mở ra, anh chợt chết lặng người, thân thể chợt trở lì nhật nhẽ...

Chính tại nó, cái chân. Mồ hôi nóng bức khó chịu tuôn sau cổ anh nhột nhột, anh cắn môi cố quên nó đi, cố vùi đầu điên cuồng trong tóc tai và trong đôi môi hé chờ của chị Lục, nhưng không thể nào được nữa. Sảng khoái ngội lạnh dần, cảm giác lo lắng lẫn đau đớn ngập tràn người anh như một gáo nước lạnh buốt, đập tất da thịt đang nồng cháy. Anh nằm buông xuôi người, nhắm mắt lại, lắng nghe từng hơi thở, và cuối cùng, không dần

được sự thúc đẩy gần như ma quái, anh nghiêng đầu ra đằng sau để nhìn cái chân của mình.

Anh sợ hãi khi nhìn thấy cái chân xấu xí thóp nhỏ như chân một đứa trẻ nít. Phát phơ như một sợi rong, có vẻ lỏng lẻo như không liên hệ gì với thân thể, vết sẹo lằng bó với đường khâu sù sì nổi lên trên da thịt. Anh không rời mắt được khỏi cái chân tàn tật đó nữa, anh mở lớn mắt nhìn trừng trừng, rồi anh bắt gặp đôi mắt chị Lục mơ hồ nhìn anh như có vẻ ngạc nhiên, nhưng anh có cảm tưởng nhận thấy những dấu hiệu ghê tởm trong ánh mắt chị.

Anh bàng hoàng buông vôi thân thể chị Lục, ngồi vụt dậy, cúi đầu giấu trong hai bàn tay, bật khóc. Những sợi tóc của chị Lục mơn man trên lưng anh, chị vòng tay qua cổ anh, miệng ghé bên tai anh thì thầm dịu dàng:

– Sao thế, Toàn?

Anh vẫn cúi đầu lặng thinh. Chị Lục ôm lấy người anh nhẹ nhàng, má chị tựa sát trên lưng anh và thỉnh thoảng chị hôn vào đường rãnh chạy dài của sống lưng anh làm anh hơi rùng mình. Giá mà vào một lúc khác, chắc anh sẽ thích thú vì những cái hôn nghịch ngợm của chị, nhưng lần này anh chỉ thấy đau xót thêm. Anh úp mặt trên đầu gối của cái chân tật nguyên, cả thân thể dường như dần dần co rút tê liệt, không còn tuân theo ý muốn của anh nữa. Vết thương cũ đã lành, nhưng mỗi liều độ được giờ đây đột ngột tác hại khắp cơ thể và đầu óc, chói lòa trước mắt anh...

Cái chân què quặt còn làm liên tưởng tới những việc điên cuồng mà anh đã làm khi ở giữa hỏa ngục của chiến trường. Tất cả như một màn lưới đen dày đặc trói buộc tâm hồn làm người anh rũ rượi và đầy những cảm giác nhòe mờ. Anh ớn lạnh run rẩy... Hình như nước mắt của chị Lục đang thấm ướt trên vai anh, chị rụt rè vuốt ve nhưng người anh đã như một vỏ cây già rã mục. Anh chán chường khổ sở thêm, chị Lục bàng hoàng khi anh vùng mạnh hất vòng tay của chị đi để đứng vụt dậy. Anh ôm đống quần áo vôi vàng vào người, mở cửa ra phòng trước.

Biển đêm không ào ạt như buổi chiều, bây giờ mênh mang với ngàn sao nhỏ lập lờ như những hạt ngọc, tiếng sóng đều đều âm u. Anh tỉnh người, dễ chịu đôi chút trong làn gió mát. Anh đứng một mình trên bãi cát, thầm nghĩ mình chẳng bao giờ đi vào một mái nhà, một căn phòng nào được nữa.

Mặt trận, chiến tranh, súng đạn, máu, mồ hôi... Đau đớn yếu đuối và hung dữ thù hận... Những cái đó chưa thực sự chấm dứt đối với anh. Chúng vẫn chưa chịu chết tiệt hẳn mặc dầu bây giờ anh đang ở thật xa nơi chôn đày thuốc súng, chúng vẫn còn âm ỉ lúc nhúc trong người anh như một thứ vi trùng độc địa.

– Toàn!

Chị Lục kêu lên một tiếng rồi đứng khóc bên song cửa. Chị không dám chạy ra khỏi phòng theo anh vì tóc chị đang rũ rượi sỗ tung, vành mắt đỏ hoe và ánh sáng, hôm nay là thứ hai, một vài đứa học trò đi sớm đã bắt đầu đến trường. Chị phải trở lại với công việc, với bộ mặt nghiêm khắc lạnh lùng của một cô Hiệu trưởng.

Toàn lảo đảo đi từng bước nặng nhọc trên bãi cát lầy, chiếc xách tay nhẹ để trên vai nhưng người anh vẫn cảm thấy nặng như chì, anh hướng về phía sân ga Lăng Cô. Một lát nữa sẽ có tàu hỏa từ Huế ghé lại đây, anh sẽ ngồi trong một toa tàu, và như thế là vĩnh biệt bãi biển vắng này với ngôi trường nhỏ, hình ảnh chị Lục cũng như một giấc mơ ngắn đã tan tành.

Nhà ga thừa thớt người, Toàn mua một vé vào Nam, đến trạm cuối cùng. Anh ngồi một mình nhìn trên băng ghế lạnh, nhớ lại đêm vừa qua. Đêm dài tăm tối cho anh, một kẻ thương binh không phục hồi được cuộc sống bình thường, tâm hồn và cơ thể chết khô vô vị trước trái cây ái tình xanh tốt. Anh là một người đàn ông bất toàn, vô dụng, anh không đem lại gì được cho chị Lục, món quà yêu thương đã thất lạc, chỉ mang nặng quà tặng của chiến tranh, thương tích và quá khứ.

Có tiếng còi tàu vang lên trong bầu không khí lặng lẽ của buổi sáng. Đoàn tàu từ xa tiến đến chậm chạp rồi dừng lại trước nhà ga. Vài hành khách bước xuống. Đợi một lát sau, Toàn khập khiễng leo lên toa tàu. Một người nào đó chen lấn chạm vào sau lưng Toàn làm anh bực mình quay lại, định càu nhàu. Nhưng một cánh tay đột nhiên bị giữ chặt, anh ngạc nhiên... chị Lục. Chị đã đến sân ga từ hồi nào, mặt chị ướt đầy mồ hôi hay nước mắt, hơi thở gấp gấp sát mặt Toàn. Anh đứng lại dưới bậc cửa của toa tàu, lặng thinh cúi đầu trước chị Lục. Giọng nói của chị vang lên nho nhỏ, bao dung lẫn cầu khẩn:

– Toàn, hãy ở lại với tôi. Tôi... không thể không có Toàn được...

Anh quay mặt đi, run rẩy:

– Tôi chỉ là một người tàn tật... Tôi không thể...

Chị Lục ôm cánh tay Toàn, nhẹ nhàng dìu anh đi. Chị bắt kể những ánh mắt tò mò của đám hành khách đang nhìn hai người. Từ trường học vội vàng đến sân ga, chị cũng không kịp phục sức tươm tất như thường lệ cho xứng với một cô Hiệu trưởng. Bên ngoài bộ áo quần ngắn mặc trong nhà, chỉ một chiếc áo choàng rộng đã sờn cũ.

Toàn nhắc lại lời nói của anh, giọng anh ấp úng như một cậu bé con, chị Lục lắc đầu ôn tồn và âu yếm:

– Tôi cũng thế... Tôi cũng sẽ trở nên một người tật nguyên thiếu thốn nếu mất Toàn.

Toàn thấy người được đôi chút ấm áp, hình như thân thể anh, cả cái chân què nữa, bỗng dung trở nên nhẹ nhàng. Chị Lục tiếp tục dìu Toàn đi dần xa con đường sắt, giọng chị thủ thỉ bên tai anh, như một nguồn suối ngọt:

– Toàn và tôi, chúng ta cần có nhau...

Bây giờ anh có thể quay sang nhìn thẳng vào đôi mắt chị Lục, anh sung sướng bồi hồi khi được tận hưởng màu mắt lóng lánh ngập tràn yêu thương.

Chị Lục nói đúng, chúng ta cần có nhau, cả hai cần trao gởi hết lòng và chia sẻ quả ngọt suýt rụng rơi mất hút vì một lần ngã từ nông nổi. Có vị danh y nào, liều thuốc tiên nào cứu chữa được vết trợn thương sâu đậm ngay chính trong tâm hồn? Sao cho bằng chính hai kẻ tật nguyên cùng góp sức xoa dịu vết thương cho nhau. Và làm sao anh có thể chạy trốn chính mình suốt đời được. Trong anh, một con người dần vật sẽ truy nã một con người đầu hàng yếu đuối đến kỳ cùng.

Khi địa ngục đã xây huyết trong lòng người, còn có cách nào khác hơn là phải dần thân mình dập vùi trong địa ngục, chịu tuốt da một lần tối hậu qua hành lang nhỏ hẹp đầy gai góc, để đập tung cánh cửa mở hướng về trần gian tươi đẹp.

Còi tàu đã hú lên vài hồi, hai hàng bánh sắt từ từ lăn trên đường rầy, để lại một chút mùi khói than cay cay trong không khí. Và đúng như những dòng phấn trắng của chị Lục đã viết trên bảng đen, không có Toàn trên chuyến tàu ra đi vô định đó.

Lần này, Toàn choàng tay lên vai chị Lục, những bước chân của anh chậm rãi nhưng cương quyết ngược chiều với sân ga mãi mãi.

– Mình về thôi, Toàn. Bữa nay vì Toàn mà tôi đã bỏ một buổi nói chuyện sáng thứ Hai đó. Rồi mấy anh đồng nghiệp sẽ xì xầm, Toàn phải... đền cho tôi cái gì đi...

– Tôi sẽ tìm mấy cái vỏ ốc, áp vào tai, sẽ được nghe rất nhiều bản tình ca.

Chị Lục mỉm cười. Giờ đây, với một người thương luôn gần gũi bên cạnh, Toàn sẽ đổi khác, sẽ lành mạnh, sẽ dứt khoát hẳn với những ám ảnh bệnh hoạn trong người. Từ hôm nay cho đến ngày mai hồng sáng sửa đó, một cuộc chiến mới đã mở ra đối với Toàn. Không súng đạn, không ảo tưởng, không một mệnh lệnh, anh sẽ hoàn toàn tự do tiến bước trên mặt trận cuối cùng này.

*Hoàng Ngọc Tuấn*



---

*Nguồn: Internet eMail by **cathy** chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, May 19, 2024  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*